TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Truyện
2. Bà Phan Thị Tuyền

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2024/TLST-DS ngày ngày 27 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn:

- Ông **Lê H**, sinh ngày 01/01/1967; Căn cước công dân số: 048067002816; cấp ngày: 11/11/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bà **Đặng Thị T**, sinh ngày 09/07/1967; Căn cước công dân số: 048167006168; cấp ngày: 15/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ: Tổ E, thôn E, xã H, thành phố Đà Nẵng.

+ Bị đơn: Ông **Lâm Quang T1**, sinh ngày 01/05/1965; Căn cước số: 048065000691; cấp ngày: 15/07/2024; nơi cấp: Bộ C; Địa chỉ: Tổ E, thôn E, xã H, thành phố Đà Nẵng.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Lê Văn T2**, sinh ngày 10/5/1957; Căn cước công dân số: 048057004255; cấp ngày: 09/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: K đường H, tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng. SĐT: 0777.533.480

- **Ủy ban nhân dân xã H**, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Quốc lộ A, xã H, thành phố Đà Nẵng.

- **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ**; Địa chỉ: K đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng.

- **Văn phòng C1**; Địa chỉ: Đường T, xã H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn là ông Lê H, bà Đặng Thị T và bị đơn là ông Lâm Quang T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T2 xác định xác định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị X (*sinh năm 1929; Địa chỉ: xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; bà X là mẹ của ông T1 và ông T2*) với bên nhận chuyển nhượng là ông Lê H và bà Đặng Thị T đối với thửa đất số 260, tờ bản đồ số 7 (nay là thửa đất số 200; tờ bản đồ số: 28); diện tích: 610 m^2 (*đã thu hồi 2,8 m^2, còn lại 607,2m^2*); mục đích sử dụng: 1 lúa; thời hạn sử dụng: đến tháng 7/2065, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 226242 do Ủy Ban nhân dân huyện H cấp ngày 13/4/1996; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 2562 QSDĐ/148 /QĐUB, được Văn phòng C1 chứng nhận ngày 03/7/2019; số công chứng: 4587; quyển số 92/TP/CC-SCC/HĐGD là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

2.2. Nguyên đơn là ông Lê H, bà Đặng Thị T và bị đơn là ông Lâm Quang T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T2 thoả thuận ông H và bà T phải có nghĩa vụ thanh toán (hỗ trợ) cho ông Lâm Quang T1 số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) vào ngày 10/6/2026.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà ông H và bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thoả thuận nêu trên thì ông Lâm Quang T1 được quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà ông Lê H và bà Đặng Thị T chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Ông Lê H, bà Đặng Thị T được liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, chính lý biến động đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Quang T1 là ngươi cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả lại cho ông Lê H và bà Đặng Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0008254 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

2.5 Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc và chi phí thẩm định giá tài sản ông Lê H và bà Đặng Thị T tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện